

Bản án số: 21/2026/HNGĐ-ST
Ngày 06-4-2026

“V/v ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Cao Anh Tuấn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Văn Mười và ông Phan Ngọc Đài.

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 06/4/2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 112/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025, về việc “Ly hôn, nuôi con chung”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2026/QĐST- HNGĐ ngày 03/3/2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Hà Thị S, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã P, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Lê Đăng T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn T, xã P, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai tại các buổi làm việc, nguyên đơn bà Hà Thị S trình bày:

- Tôi và ông Lê Đăng T đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Nay là UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 25/7/2005. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau vì những lý do nhỏ nhặt, ông T hay uống rượu về chửi bới vợ con, đến tháng 4/2025 mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng, ông T thường xuyên uống rượu, chửi bới vợ con và dẫn đến xô xát. Mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy tình cảm không còn nên tôi yêu cầu Tòa án được ly hôn với ông Lê Đăng T.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 03 con chung là cháu Lê Đăng D, sinh ngày 19/02/2006, cháu Lê Đăng T1, sinh ngày 21/01/2010 và cháu Lê Đăng

K, sinh ngày 23/8/2024. Tôi chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết nuôi cháu **Lê Đăng K**, sinh ngày 23/8/2024 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Đối với cháu **Lê Đăng D**, sinh ngày 19/02/2006 hiện đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với cháu **Lê Đăng T1**, sinh ngày 21/01/2010 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm 06 tháng tù như vậy khi cháu **T1** ra tù thì đã trên 18 tuổi do đó tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Đăng T trình bày:

Tôi và bà **Hà Thị S** đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện tại **UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk** (Nay là **UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk**) vào ngày 25/7/2007. Trong quá trình chung sống, thì vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 4/2025 con tôi là **Lê Đăng T1**, sinh năm 2010 có hành vi giết người nên bị tạm giam, lúc này gia đình phát sinh mâu thuẫn, vì điều kiện kinh tế khó khăn, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng có xảy ra cãi vã về vấn đề tiền bạc, đôi khi tôi có đi uống rượu về và chửi bới vợ con 1 vài câu, tuy nhiên tôi nhận thấy hành vi của tôi là sai trái, tôi sẽ thay đổi nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết được đoàn tụ với nhau.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 03 con chung là cháu **Lê Đăng D**, sinh ngày 19/02/2006, cháu **Lê Đăng T1**, sinh ngày 21/01/2010 và cháu **Lê Đăng K**, sinh ngày 23/8/2024. Tôi chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết nuôi cháu **Lê Đăng K**, sinh ngày 23/8/2024 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Đối với cháu **Lê Đăng D**, sinh ngày 19/02/2006 hiện đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với cháu **Lê Đăng T1**, sinh ngày 21/01/2010 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm 06 tháng tù như vậy khi cháu **T1** ra tù thì đã trên 18 tuổi do đó tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà **Hà Thị S** được ly hôn với ông **Lê Đăng T**. Về con chung: Giao con chung là cháu **Lê Đăng K**, sinh ngày 23/8/2024 cho bà **Hà Thị S** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi; Đối với cháu **Lê Đăng D**, sinh ngày 19/02/2006 hiện đã trên 18 tuổi nên đề nghị Tòa án không giải quyết; Đối với cháu **Lê Đăng T1**, sinh ngày 21/01/2010 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm 06 tháng tù như vậy khi cháu **T1** ra tù thì đã trên 18 tuổi do đó không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Tòa án thụ lý việc khởi kiện của bà Hà Thị S là đúng trình tự thủ tục theo Điều 191, Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Hội đồng xét xử xét thấy, bà Hà Thị S và ông Lê Đăng T có đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Nay là UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk) là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng sống ly thân được hơn 01 năm, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Hà Thị S và ông Lê Đăng T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho bà Hà Thị S và ông Lê Đăng T ly hôn là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về con chung:* Giao con chung là cháu Lê Đăng K, sinh ngày 23/8/2024 cho bà Hà Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi;

Đối với cháu Lê Đăng D, sinh ngày 19/02/2006 hiện đã trên 18 tuổi nên không đặt ra xem xét giải quyết;

Đối với cháu Lê Đăng T1, sinh ngày 21/01/2010 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm 06 tháng tù như vậy khi cháu T1 ra tù thì đã trên 18 tuổi do đó không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Hà Thị S và ông Lê Đăng T không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí:* Bà Hà Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, 147, 191, 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Hà Thị S được quyền ly hôn với ông Lê Đăng T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu cháu **Lê Đăng K**, sinh ngày 23/8/2024 cho bà **Hà Thị S** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi;

Đối với cháu **Lê Đăng D**, sinh ngày 19/02/2006 hiện đã trên 18 tuổi nên không đặt ra xem xét giải quyết;

Đối với cháu **Lê Đăng T1**, sinh ngày 21/01/2010 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm 06 tháng tù như vậy khi cháu **T1** ra tù thì đã trên 18 tuổi do đó không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Bà **Hà Thị S** và ông **Lê Đăng T** không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bà **Hà Thị S** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001359 ngày 02/10/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 10 – Đắk Lắk;
- UBND xã Phú Xuân;
- Phòng THA dân sự khu vực 10 – Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Anh Tuấn

**HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Míp Niê Nguyễn Thị Chinh Cao Anh Tuấn